TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thẩm tra viên TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/TLST-HS ngày 24/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HS ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

Lang Văn P, sinh năm 1991

HKTT: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lang Văn B, SN 1969 và bà Lò Thị G, SN 1968.

Vợ con: Chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án có 01: Bản án số 171/2016/HSST ngày 5/7/2016 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Nhân thân:

+ Năm 2011 bị Công an xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc;

+ Ngày 01/02/2013 bị Công an phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Năm 2014 bị Công an xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị tạm giam từ ngày 03/10/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – có mặt

* *Người bị hại*: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt*)*

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Cầm Bá Q, sinh năm 1994(vắng mặt)

HKTT: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay đang thuê trọ tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

2/ Anh Lương Văn D, sinh năm 1987(vắng mặt)

HKTT: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang thuê trọ tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

3/ Ông Trần Việt H, sinh năm 1958(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2017 tại khu vực thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, Lang Văn P phát hiện chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 của anh Hoàng Văn M không khóa cổ, khóa càng. P tiến đến dắt chiếc xe về phòng trọ của anh Lương Xuân L. Ngày hôm sau P rủ Lương Văn D, Cầm Bá Q bán chiếc xe máy trên cho ông Trần Việt H được 3.700.000 đồng. Số tiền có được P cho Q 200.000 đồng và cho D vay 1.000.000 đồng, còn lại chi tiêu cá nhân hết. Ngày 01/10/2017 anh M làm đơn trình báo Công an huyện Tiên Du. Tại cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Ông H sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911. Kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du xác định: 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 có giá trị còn lại 6.000.000 đồng.

Cáo trạng số 136/CTr - VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lang Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Chiều tối ngày 18/9/2017 trên đường về phòng trọ bị cáo phát hiện chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 không khóa cổ, khóa càng nên đã lén lút dắt về phòng trọ của anh Lâm. Ngày hôm sau bị cáo rủ D đi bán xe máy. D đồng ý điều khiển xe máy chở bị cáo đến phòng trọ của anh L. Do không đấu nổ máy nên bị cáo dắt đến cửa hàng sửa chữa xe máy để rửa xe và đấu điện nổ máy hết 40.000 đồng. Sau đó bị cáo và D điều khiển xe máy đến thị xã T bán xe nhưng không có chứng minh nhân dân nên không bán được. Bị cáo gọi cho Q mang chứng minh nhân dân đến. Sau đó bị cáo bán chiếc xe máy cho ông H được 3.700.000 đồng. Bị cáo cho D vay 1.000.000 đồng, cho Q 200.000 đồng. Trong quá trình gửi xe máy và mang đi tiêu thụ bị cáo không nói cho ai biết hành vi trộm cắp xe máy. Vì vậy bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm toàn bộ về số tiền 3.700.000 đồng, không yêu cầu D, Q trả lại số tiền trên.

Người bị hại anh M vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 2007 anh có mua chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 làm phương tiện đi lại. Chiều tối ngày 18/9/2017 do sơ xuất không khóa cổ, khóa càng nên bị kẻ gian trộm mất. Cơ quan điều tra đã trả anh chiếc xe máy trên kèm theo đăng ký xe nên anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/9/2017 ông có mua chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 với giá 3.700.000 đồng. Quá trình mua bán ông không biết tài sản do trộm cắp mà có. Đối với số tiền 3.700.000 đồng ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan anh D, Q vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Khi bị cáo P rủ đi bán chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 các anh không biết tài sản do trộm cắp mà có. Anh D có vay của bị cáo P 1.000.000 đồng và anh Q được bị cáo cho 200.000 đồng. Đây không phải là tiền công các anh đi bán xe cùng bị cáo. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên các anh chưa giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 136/CTr- VKS ngày 23/11/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lang Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo P từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Nokia 110i.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội , không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Chiều tối ngày 18/9/2017 tại khu vực thôn Đ, xã H, huyện T, một mình bị cáo P có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave BKS 12K3-7911 trị giá 6.000.000 đồng của anh M. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến Q sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu. Ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến nay chưa được xóa án tích nên xác định là tiền án. Ngoài ra các năm 2011, 2013, 2014 bị cáo bị Công an xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Công an phường T, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, trộm cắp tài sản, đánh nhau. Tính đến nay không xác định tiền sự nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bản thân bị cáo là người dân tộc Thái sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng từ chối trợ giúp pháp lý. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm: quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đây thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Anh M đã nhận lại chiếc xe máy và đăng ký xe nên không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 3.700.000 đồng khi bán xe máy trộm cắp bị cáo cho D vay 1.000.000 đồng và cho Q 200.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay , bị cáo tự nguyện không yêu cầu anh Lương Văn D và anh Cầm Bá Q phải hoàn trả lại số tiền kể trên nên không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật . Đối với số tiền 3.700.000 đ người liên quan là ông Trần Việt H cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo và các đối tượng khác phải hoàn trả lại nên không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại Nokia 110i liên lạc gọi Q mang chứng minh nhân dân để bán chiếc xe máy trộm cắp mà có. Chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công.

Liên quan trong vụ án có anh Lâm, anh D, anh Q, anh Ch, ông H là những người cho bị cáo gửi nhờ xe máy, mượn tô vít, đưa đi bán xe và mua xe. Quá trình điều tra xác định những người trên không biết nguồn gốc chiếc xe máy do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lang Văn P phạm tội " Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lang Văn P 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/10/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen trắng có số Imei 353190/02/211273/6 bên trong lắp simcard Viettel.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án./.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thiên Hà